

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-10-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thanh Khánh.
2. Ông Nguyễn Bá Tòng.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** bà Lê Thị Y B, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: khu phố PL, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bị đơn:** ông Lê Ngọc L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: khu phố PL, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2022, tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn bà Lê Thị Y B và bị đơn ông Lê Ngọc L thống nhất trình bày:*

1. Về hôn nhân: bà B và ông L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HHB, thị xã Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, cấp ngày 21/4/2022.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bà Lê Thị Y B trình bày:* Sau khi kết hôn được hơn 02 tháng, cuộc sống vợ chồng giữa bà B và ông L xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về tín ngưỡng tôn giáo. Nay,

giữa bà B và ông L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống nên bà B yêu cầu được ly hôn ông L và yêu cầu toà án giải quyết vắng mặt.

*Ông Lê Ngọc L trình bày:* trong quá trình chung sống, giữa ông L và bà B không có tiếng nói chung và bất đồng quan điểm hai bên tự nguyện đi đến quyết định ly hôn, do đó, ông L thống nhất thuận tình ly hôn theo yêu cầu của bà B và xin giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa: Trong quá trình giải quyết, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn bà B và bị đơn ông L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Y B và ông Lê Ngọc L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn phường HHB, thị xã Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, cấp ngày 21/4/2022, là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian ngắn sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa bà B và ông L đã rạn nứt trầm trọng do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống; toà án tiến hành hoà giải để tạo điều kiện hàn gắn đoàn tụ cho cả hai nhưng ông L không muốn nín kéo và có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, giữa bà B và ông L đã tự cắt đứt liên lạc với nhau, không còn quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Y B được ly hôn với ông Lê Ngọc L, để đảm bảo các bên ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: không có nên không xem xét.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu toà giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Y B.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Y B được ly hôn ông Lê Ngọc L.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: bà Lê Thị Y B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006380 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường HHB;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Duyên**